

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11-3-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Thị Khánh Vân.

2. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 340/2024/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/02/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thu Y, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp T, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phan Minh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24-10-2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Thu Y trình bày:

Về hôn nhân: Bà chung sống với ông Phan Minh T vào năm 2015 và đăng ký kết hôn với ông T tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối, ép buộc. Sau khi kết hôn bà và ông T chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính

tình không hoà hợp, vợ chồng không cùng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên va chạm, cãi vã nhau, bà và ông T đã ngồi lại nói chuyện nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Hiện nay, bà và ông T đã sống ly thân với nhau, không còn mối quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T không còn nên bà xin ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Bà và ông T có 01 con chung Phan Minh Hoàng T1, sinh ngày 11/02/2015, hiện cháu T1 đang sống cùng bà. Nếu ly hôn bà yêu cầu nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Phan Minh T:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T vẫn không đến Tòa án tham gia giải quyết, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Bà Y vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông T và yêu cầu nuôi con chung tên T1. Ông T vắng mặt lần thứ hai không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị Thu Y yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung với ông Phan Minh T nên xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; bị đơn ông T có địa chỉ cư trú tại huyện X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bà Y vắng mặt có đơn xin vắng mặt; ông T vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của kiểm sát viên tại phiên tòa: Ngày 20/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc có Công văn số 26/CV-VKS về việc không tham gia phiên tòa do vụ án không tiến hành thu thập chứng cứ và cũng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc không tham gia phiên tòa là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về hôn nhân*: Bà Y và ông T đăng ký hôn vào ngày 08/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà Y và ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được. Theo bà Y hôn nhân của bà và ông T hiện nay không có hạnh phúc. Tại Tòa bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn.

Kết quả xác minh cho thấy: Bà Y và ông T chung sống với nhau tại ấp T, xã P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Quá trình chung sống bà Y và ông T có xảy ra một số mâu thuẫn hay không thì địa phương không rõ do bà Y và ông T không yêu cầu địa phương hoà giải. Bà Y và ông T có 01 con chung hiện đang ở với bà Y.

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy bản thân ông T không có thiện chí mong muốn đoàn tụ vợ chồng.

Từ những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp; thực tế xác minh tại địa phương cho thấy mâu thuẫn giữa bà Y và ông T là có thật, theo chiều hướng kéo dài và trầm trọng, ông, bà đã thực sự không còn tình cảm với nhau, không chung sống cùng nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Y đối với ông T.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Bà Y và ông T có 01 con chung Phan Minh Hoàng T1, sinh ngày 11/02/2015, hiện cháu T1 đang ở với bà Y. Sau khi ly hôn bà Y có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu T1 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi bà Y và ông T sống ly thân thì cháu T1 ở với bà Y và do bà Y chăm sóc, nuôi dưỡng, hơn nữa cháu T1 có nguyện vọng ở với bà Y. Do đó, để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho con chung. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà Y. Giao con chung Phan Minh Hoàng T1 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Y không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] *Về chia tài sản*: Bà Y không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà Y là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thu Y ly hôn ông Phan Minh T.
2. Về nuôi con chung: Bà Lê Thị Thu Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Minh Hoàng T1, sinh ngày 11/02/2015. Ông Phan Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Bà Y không yêu cầu nên không xem xét.
4. Về án phí: Bà Lê Thị Thu Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà Y đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005128 ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Y đã nộp đủ án phí.
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thành

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

